

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

LẠI NÓI VỀ NGHĨA - VỤ VỚI LƯƠNG - TÂM

Bài trước (xem T. D. số 402) đã nói nghĩa-vụ thường trái với tình người, nay tôi xin phát-minh thêm. Bởi vì tình người thích một đàng mà nghĩa-vụ lại bảo đi một đàng nên lúc ấy lương-tâm mới biểu lộ ra. Nếu khi nào ta làm điều gì mà lương-tâm ta yêu mến, ấy là nghĩa-vụ hợp với tình ta sở thích; nghĩa-vụ không toàn trái hẳn với tình người đâu. Vợ chồng bình nhật tương-tâm nhau, không biết đó là nghĩa-vụ, đến khi người chồng hoặc người vợ đi thương người khác, mới tự biệt mình trái nghĩa-vụ, mà sinh ghen với lương-tâm. Người ai chẳng muốn sống, mà nào ai biết trong sự sống có nghĩa-vụ, đến khi thấy có người khinh sinh tự-tử, thì công-chúng bèn trách rằng người ấy làm trái nghĩa-vụ non-sinh. Ăn uống cũng vậy, chẳng ai rõ trong sự ăn uống có nghĩa-vụ, vì nó hợp với tình ích của người, nhưng khi ta nói: « Không nên ăn quá no, không nên ăn vật này, không nên uống thứ kia », khi ấy thì tình thích của ta có hơi cưỡng, mà ta mới biết ăn uống cũng có nghĩa-vụ. Xem đó thì hiểu rằng nghĩa-vụ là cái hạn-chế của sự xang-dộng (義者冲動之限制也), có nghĩa-vụ thì trước có xang-dộng, bề không xang-dộng thì không có nghĩa-vụ. Nghĩa-vụ có hai mệnh lệnh: 1) thuộc về tiền-cực, như nói: « Chớ làm... », vì xang-dộng vượt quá giới-hạn, mà người mới biết cái nghĩa-vụ « có hạn-chế »; — 2) thuộc về hậu-cực, như nói: « Nên làm... » vì cái xang-dộng tự-nhiên có chỗ bất-cập, mà phải dẫn đến nghĩa-vụ.

Nay ta lại xét: nghĩa-vụ tuy tương-trái với tình người, mà ý của người vẫn cũng không xa với nghĩa-vụ. Tôi đã nói phong-tục tập-quan (đây nói phong-tục) gây ra nghĩa-vụ, mà cái sức của phong-tục tập-quan lại có ích cho xã-hội sinh-liv; thành-vì của người cái trông sao cho có lợi cho xã-hội, thì công-thực của tình người đâu có khi không hợp với nghĩa-vụ, mà hai bên vẫn chung một mục-đích, nghĩa là tình người đều muốn giữ gìn hạnh-phúc an-ninh của cá-nhân, tức là phải theo mệnh-lệnh của xã-hội mà làm nghĩa-vụ, vì nếu đứng ra ngoài hạnh-phúc chung của xã-hội, thì cá-nhân cũng chẳng được hạnh-phúc riêng bao giờ.

Theo nghĩa-vụ gọi là thiện, trái với nghĩa-vụ gọi là ác, ai cũng đều hiểu vậy, nhưng tình của người không phải là toàn ác đâu. Tình người có khi hợp với nghĩa-vụ, không đợi xang-dộng, ấy là chỗ thiện, mà có khi nó phát-xung-dội với nghĩa-vụ, cũng chưa chắc đó là chỗ ác, vì nghĩa-vụ là phong-tục tập-quan gây nên, có chắc là toàn ác đâu. (Như nói dân phải phục-tòng-quân, tôi phải thờ vua là nghĩa-vụ; song gặp quan tham nhũng, dân phải kiện, gặp vua ác như Kiệt-Tru

thì Thang Vũ phải đánh, không phải trái nghĩa-vụ). Vậy tôi xin giảng chữ « lương-tâm » để phát-minh chữ « nghĩa-vụ ».

Có nghĩa-vụ mới có lương-tâm, câu nói khiến các độc-giả lấy làm nghi-hoặc, mà hỏi: « Lương-tâm không phải thiếu-tình sao có hay sao? ». Vấn-đề tâm-tình là rất khó giải quyết, nhưng vài hàng loạt thảo luận-tương. Tôi vẫn nhận rằng loài người nguyên-thỉ có tình có tâm, chứ tôi không dám nói rằng sẵn có lương-tâm. Muốn hiểu đại-lược, ta phải xét lương-tâm phát-sinh và biến-thái thế nào.

(Ký sau sẽ tiếp)
Kim-chí-Si

HÀN-VIỆT TỪ-ĐIỂN: đương tin
BỘN SA VẠN DANH TỬ - GIÁ ĐẶC BIỆT:
Hàng 101 7550 Hàng thường 0350
Ở xa xin thêm 0350 tiền cước.
Nhận mua trước đặt cọc 1500.

Đào-duy-Anh. Huế

PHÊ - BÌNH CHỦ - NGHĨA TAM-DÂN CỦA ÔNG TÔN-VĂN
(Tiếp theo trang trước)

Công việc hoàn-thành thì đã tâm của Tướng là ra; Tướng cõi này mặt ra, bài viết công, phần bên đồng-chỉ, vì Tướng đã khéo khéo xếp đặt, thu binh quyền, có vậy cảnh!

Tướng bài công, lấy là trung thành với chủ-nghĩa của Tôn, phải đối giải-cấp tranh-dấu, nhưng kỳ thực, thì Tướng biến thân mang sẵn đạn bảo-hộ cho tự tư bản, để tranh-dấu với tự tư bản, không biết chế tu-bản, để lời mất phẩm-chủ-nghĩa ra!

Hai chữ tiết chế của Tôn, ta chưa dám chắc gặp cơ hội. Tôn đem hai chữ tiết chế thay vào, nhưng đã chủ-nghĩa Tôn tiến, thì trong nước có biến pháp (xem sự quyền hiến pháp của Tôn) rõ ràng có đó chẳng đáng, dân cũng được rộng nhàn quyền-lợi!

Theo ông M. L. thì: quyền-lợi ấy có cũng như không, vì dân sanh chưa giải-quyết xong, trong nước còn có kẻ nghèo người giàu, kẻ ngu người trí, thì hiến pháp có nói cho dân ra cái quyền cũng vô dụng. Nhưng ông M. L. ở 1 có dân tộc lại mất hết cả quyền lợi, dân có một chút cũng chẳng được thì sao? Cứ như ông thì dân nghèo là đời đặc, ngu đời, muốn làm vẫn chịu áp bức không biết gì hết, thế thì vấn đề dân sanh kia rồi ai giải quyết cho họ nhỉ? Giải cấp giải ngộ nghĩa là thế nào? Chánh đảng nghĩa là thế nào? Nguyên vọng của đại đa số nghĩa là thế nào? Tướng ông M. L. mà chỉ trông thấy có một con đường thẳng.

Vấn đề có nước, có quyền, có lợi, về bình quân tay chưa ngang được như mặt nước thông bình, nhưng đạt được ba điều ấy, thì cũng có thể gọi chủ-nghĩa Tam dân đã thực hiện được.

Xem như vậy, chủ nghĩa Tam dân ở Tàu thực hiện không xong, ta chỉ nên quy tội cho Tướng.

Tôi không phải bất kỳ cơ sở nào cũng tin thành như ông chủ nghĩa Tam dân, như ông M. L. đã thấy rõ ở trên; nhưng ai muốn phê bình chủ nghĩa Tam dân, thì xin hãy tự xem mình như một người dân Trung-quốc sống đồng thời với Tôn-Văn, mới phê bình được xác đáng.

Mình chỉ biết mình người dân Nam Việt sống trong năm 1931 này, mà phê bình chủ nghĩa Tam dân, thì chẳng sao tránh khỏi chỗ thiếu lịch-sử!

Ng. t. Th.

Chúng ta cần phải biết nuôi môi hy-vọng

(Tiếp theo trang trước)

suy đến nguyên nhân không phải lỗi tại « không biết nuôi môi hy vọng » hay sao?

Nuôi hy vọng phải thế nào?

Nói « nuôi hy vọng » không phải khoan tay xếp vẽ, cứ ngồi yên chờ thời đợi vận như một phái người đã tương-lâm đầu. Muốn làm ruộng trước phải có tư cơ điền khi, muốn đi đường phải sắm đồ lữ hành hành trang; làm việc gì mà cần có hiệu quả, cần phải có đồ dự bị. Mỗi hy vọng chính là thời kỳ sắm đồ dự bị ấy. Mà nuôi môi hy vọng cốt phải có ba điều:

Một là nuôi não. — Làm việc mà thất bại là tại tự mình không đủ trí thức mà theo mù làm quấy. Vậy phải lo học khôn tập khéo, chừa chảnh những điều suy nghiệm lịch duyệt, trông gương kim cổ Đông-Tây, cho biết phân đoán, biết lựa chọn. Trí thức đã mưng thì gặp việc ỉ làm liền.

Hai là nuôi lòng kiên nhẫn.

— Sắt có rèn mới thành ra đồ khí-dụng, cây có trải mưa gió mà sau gốc mới được bền. Người có kiên nhẫn mà sau mới gánh được công to việc lớn. Thuở nay những bất-lâm nên công việc vỹ đại, đều là những người trầm nghị kiên quyết, không phải kẻ phú tháo làm được.

Ba là nuôi cái thời hội. — Phàm làm việc gì cũng có cơ hội, hoặc là thiên nhiên, hoặc là người tạo; nếu không có con mắt xem xét thì thất thời trẻ việc mà không khi nào là thuận tiện cả. Có tư cơ mà biết chờ thời, có trí tuệ lại biết thừa thế, thì công việc mới mong có hiệu quả.

Đấy là nói qua đại lược, còn muốn cho tường-tế là cốt tự làm trí mỗi người. Miền là có lòng hy vọng mà biết cách nuôi dưỡng thì hột giống con con mà có ngày nảy chồi mọc mầm, sinh ra những cây rạp đất che trời; mạch nước rú rú nơi gành đá kia đầu tiên không thấm ỉ giọt, mà nhờ giọt chảy hoai, có lúc thành sông thành biển. Mỗi hy vọng trong cuộc sinh tồn của người đời, không khác gì hột giống kia và mạch nước nọ. Ai là kẻ biết lo sự sống trên cõi đời này không nên nhân sự thất bại mà tự xô vào cái vực tuyệt vọng kia vậy.

Th. s. Th.

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ

HUẾ

Đường từ Huế vào Nam
Con đường thiếu lý từ Huế vào Nam, lúc nay dọc đường có các con sông ngằn ngang mỗi đường đi lại rất là không tiện. Nay các sông ấy đã làm cầu xong chỉ còn sông Trà-khúc và sông Lang-cô. Cầu Trà-khúc gần xong, còn cầu Lang-cô' lên đường làm. Hai cầu ấy làm rồi thì trên đường thiên lý đi lại rất tiện lợi, không phải chậm trễ như trước nữa.

L. C.

THỪA THIÊN

Nỗi khổ dân quê
Chàng tôi dân làng Bao-Mỹ, huyện Hương-trà bị bọn bua việc áp chế rất khổ, xin kể đôi việc ra sau này:

Năm kia (1929) dân chúng tôi có kiện bọn bua việc: tên Lý trưởng Mai Thìn, Bộ trưởng Huỳnh Long, Hương bộ Nguyễn Ngũ và Hương bộ Huỳnh Sang, về việc mọy kỳ chỉ của dân xin bằng quan để cho ruộng, lấy bạc về tiền riêng; đến nay hơn một năm rồi, nhưng chưa quan xét thế nào?

Vụ thuế năm nay, chúng nó dùng gió bẻ măng, lại xin bằng quan cho ruộng, lấy bạc nộp thuế và ăn tiền mà không thấy tính mồi hành gì cả; dân có ai nói đến, thì chúng nó dọa: « cần thuế, bầm quan trị tội ».

Lại trong ngày tháng năm, tên Mai Thìn làm lý trưởng thiên giao công chương (truyện) cho tên Huỳnh Long thiên nhận (tên này nguyên trước đã làm lý trưởng thân-diện của làng, rồi đem bỏ đống truyện mà đi trốn), chúng tôi chưa rõ luật thiên giao nhận thế nào? ngày nay làng chúng tôi hẳn không có lý trưởng.

Bọn bua việc làng chúng tôi năm nào cũng có đạo thừa thiên, bừa công điền, nhưng các năm trước chúng tôi không nói đến; chớ gần đây, có tên Cửu phẩm Huỳnh Dương ăn tiền chỉ làng chúng tôi đi làm thuê ở Quảng Ngãi về tháng 11 năm ngoái (Annam) theo đáp rập với bọn bua việc đem một mẫu ruộng công điền đạo thừa cho tên Bát Trung người làng Dương Xuân số bạc 30\$00, chúng tôi có đơn kêu, quan Huyện đã lấy giấy mọy, chúng nó thủ chấp có trộm rõ ràng; song từ năm ngoái đến nay, không hiểu quan xử thế nào mà thấy tên Bát Trung đương cây cuốc — lại nghe dân trong đạo thừa cho tên Lý Diên người làng Lê Khê, hiện nay cũng Bát Trung đương tranh tay ở ruộng, có lẽ làng chúng tôi mang lấy bọn — Ngày tháng năm chúng tôi nộp thuế thân chưa đủ, có làm bằng xin quan, cho lấy bạc để nộp nộp thuế, quan dạy để « xét »; chúng tôi tưởng đợi quan xét mà chẳng thấy gì cả.

Nỗi khổ chúng tôi như vậy mà mong thần Công lý không soi đến sao? Đồng dân lại cáo

QUẢNG-TRỊ

Nguyễn Huệ bị bắt
Về tin này bản báo có đăng qua trong một số trước, nay có tin rõ sau này, xin đăng tiếp:

Nguyễn Huệ là một người trợ giáo xin từ chức trong năm 1929, quán ở làng Kỳ trúc, huyện Can lộc tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi xảy ra cuộc biến tỉnh ở huyện Can lộc trong ngày 1er Aout, nhà chức trách xét ra là do Nguyễn Huệ có động mà sinh ra, khi đi soát bắt, thì Huệ đã đào, thoát trước rồi.

Ngày 28 juin 1931, Huệ đi tìm nơi con sông gần chợ Cam lộ thuộc tỉnh Quảng trị bị mấy người chúng tìm nghi ngờ bắt giữ cầm cước, thì Huệ này ra những giọng nói kỳ quái, rồi cất công mà chạy, bị mấy người ỷ họ hoãn dân làng kéo ra độ 150 người đuổi đến địa phận làng Yên mỹ thì bắt được.

Tuy khi bắt được, không có giấy cầm cước hình ảnh gì cả nhưng khi

giải về tỉnh Quảng trị, thì có đem hình ảnh ra nhận diện, thì Huệ phải thú nhận liền.

T. N.

BÌNH ĐỊNH

Thuế môn bài
Ở huyện chúng tôi (Bình Khê) thuế môn bài rất lạ: Như năm trước (1930) thấy huyện sức các làng ai mua bán, xuất vốn bao nhiêu phải khai; thì kể ít người nhiều đều có khai cả. Thuế là vốn nhiều thì chịu thuế nhiều, vốn ít thì chịu thuế ít, ai ngờ khai thì mặc khai, mà tại huyện thấy thông nhì Trương mộng Bất muốn đem ai hạn nào thì tự ý (bầy); những kẻ có vốn thì chịu 5, 3 đồng thuế đã đành, còn như kẻ buôn bán bán buôn ở ngoài chợ gọi là hàng xóm) thì đã chịu thuế chợ rồi, mà cũng cứ bắt chịu thuế môn bài nữa, nên năm trước kẻ buôn bán than van môn bài rất nặng, đến năm nay (1931) nhờ ơn nhà nước traít bớt thuế môn bài xuống, thì thấy thông nhì lại nhơn đó mà đi xét làm nộp thuế lại, hỏi ai có chớ rợ rợ ít nhiều thì bị thuế xuống khá hơn, còn không chớ rợ rợ thì hàng chợ ở ngoài, không có ai bắt chịu thuế gì cả. Kể thừa nầy như vậy chẳng quan trên có biết đến không?

Dân huyện lại cáo
PHAN THIẾT

Còn gì là vệ sinh!
Một hôm tôi vừa đi ngang qua góc chợ Phanthiet, bỗng dưng cái mùi hôi (thời đưa ngay vào mũi, làm cho khó chịu quá! quai thật! một nơi đông đúc những người qua lại, buôn bán mà sao có cái mùi thế ấy? đứng bước lại xem thì thấy phía tay trái, có một cái nhà xí chung không có mương công lưu thông nơi khác; những đờ đờ bần ở bên trong đều chảy ra đọng lại nên có mùi như vậy.

Nhà xí mà không hợp phép vệ sinh, làm hại cho nhân dân chúng tôi! Phải nên chỉnh đốn thế nào lại chứ?

Khách qua đường

Chè ngon nhất,

Chè ngon nhất.

Hãy mua chè có tiếng ngon nhất mà đừng làm tại ở Plantation STI Pleiku (Annam) một kilo một đồng. Ở xa mua phải chịu thêm tiền cước gửi.

CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ

Khuyh-Diệp ở Trung-kỳ

Ở Trung-kỳ, chỉ có ông Nguyễn-đức-Điền, cũn-cước số A-92 254, là người đại-diện của chúng tôi, quanh năm đi phụ sức với các nhà đại-lý Khuyh-Diệp.

Ông ta có nùm theo các giấy má ủy-quyền của chúng tôi và giấy nhận-thiệt của quan sứ Đông-Hồi.

Vậy xin các nhà đại-lý, các nhà buôn Khuyh-Diệp chú-y kéo làm người khác.

VIEN-DE-DONG-HOI



